

Bản án số: 66/2026/HS-ST
Ngày 27-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thắng;

- Ông Vũ Văn Thôn.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Lê Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

- **Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:** Ông Nguyễn Xuân B - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm (trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng) và điểm cầu thành phần (Trại tạm giam số 02, Công an thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 53/2026/TLST- HS ngày 26 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Đoàn Văn Đ, sinh ngày 28/3/1993 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn H, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; có vợ là Hà Tuyết N và 04 con, lớn sinh năm 2009 và nhỏ sinh năm 2024; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 11/2014/HSST ngày 11/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù về tội Hiếp dâm trẻ em, đã được xoá án tích.

Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2025/HSST ngày 28/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng xử phạt bị cáo 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 06/5/2025 đến ngày 07/5/2025).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/8/2025 và đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố H; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn H1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch tổng rà soát đối tượng nghi sử dụng trái phép chất ma túy của Công an thành phố H. Hồi 17 giờ ngày 04/8/2025, Công an xã K kết hợp với Trạm y tế xã thực hiện xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Hoàng Văn C, Nguyễn Thanh P và Bùi Văn K; kết quả đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine. Các đối tượng khai nhận khoảng hơn 9 giờ ngày 04/8/2025, P, C và K bàn nhau mua ma túy về sử dụng. P dùng điện thoại lắp sim số 0342880537 gọi đến số điện thoại 0868199839 của Đoàn Văn Đ hỏi mua 500.000 đồng ma túy, nhưng chỉ có 340.000 đồng còn thiếu trả sau, Đ đồng ý. P cầm 340.000 đồng rồi đi xe đạp điện đến nhà Đ ở tổ dân phố H, phường A. Thấy P đến, Đ lấy túi ni lon chứa ma túy mua trước đó san lại một ít để sử dụng rồi cho túi ni lon chứa số ma túy còn lại vào 01 ống gen cao su màu đen, dùng bật lửa hàn kín hai đầu rồi đi xuống tầng 1 đưa cho P. Khi đến cầu thang, Đ thấy anh Nguyễn Văn H1 là lái xe ôm thường ngồi quán nước nhà Đ đi vào lấy túi đá trong tủ lạnh. Do chân bị đau nên Đ nhờ anh H1 cầm ống gen cao su ra đưa cho P và nhận 340.000 đồng đưa lại cho Đ. Sau khi mua được ma túy, P về nhà rồi cùng với C, K đến ngôi nhà hoang gần đê thuộc thôn N, xã K sử dụng hết số ma túy trên. Công an xã K đã thu giữ tại hiện trường: 01 túi nilon viền xanh bên trong có bấm dính tinh thể màu trắng (mẫu M1); 01 ống hút nhựa màu xanh; 01 ống cuộn bằng giấy bạc; 01 vỏ chai nhựa màu trắng không có nắp.

Kết luận giám định số 668/KL-KTHS ngày 08/8/2025 của Phòng K1 Công an thành phố H, kết luận: “Tinh thể màu trắng bấm dính trong vỏ túi nilon niêm phong ký hiệu M1, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bấm dính trên. Các mẫu nước tiểu ghi tên Hoàng Văn C, Nguyễn Thanh P, Bùi Văn K gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine”.

Ngày 22/8/2025, khi được Công an xã K triệu tập làm việc, Đoàn Văn Đ thừa nhận hành vi của mình như trên. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ không thu giữ vật chứng liên quan. Giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Đ tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 gắn sim số thuê bao 0868199893 của Đoàn Văn Đ giao nộp, chuyển Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Hải Phòng quản lý. Đối với những vật chứng khác liên quan được giải quyết trong vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bản cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 25/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng đã truy tố bị cáo: Đoàn Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng và trình bày: Bị cáo thoả thuận bán ma túy cho P với giá 500.000 đồng nhưng P mới trả cho bị cáo 340.000 đồng; anh H1 chuyển giúp bị cáo ống gen cao su cho P nhưng không biết bên trong chứa ma túy; điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 là của bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy với P. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố đúng như hành vi đã thực hiện; loại ma túy đúng như Kết luận giám định của Phòng K1 Công an thành phố H; vật chứng của vụ án bị thu giữ đúng như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận việc bị điều tra, truy tố, xét xử là không oan sai, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử công bố lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa.

Kiểm sát viên khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1, 6 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Đoàn Văn Định M án tù 48 tháng đến 54 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; cộng với 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2025/HSST ngày 28/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng. Buộc bị cáo Đoàn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án; trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 06/5/2025 đến ngày 07/5/2025. Thời hạn chấp hành hình phạt tù (của các bản án) được tính từ ngày 28/8/2025.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Đoàn Văn Đ từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh đã qua sử dụng bị nứt vỡ mặt sau thu giữ của bị cáo Đ; buộc bị cáo Đ phải nộp lại 340.000 đồng do phạm tội mà có để thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra và Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên thu thập đã đầy đủ và theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về những người tham gia tố tụng: Người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Tuy nhiên, người vắng mặt đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

- Về tội danh và hình phạt:

[4] Lời khai của bị cáo Đoàn Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng; biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng; biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/8/2025 tại nhà của bị cáo ở tổ dân phố H, phường A, thành phố Hải Phòng, bị cáo đã có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Thanh P với giá 340.000 đồng để kiếm lời.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ.

[6] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có một tiền án, mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân rất xấu, không có ý thức sửa chữa sai lầm, coi thường pháp luật.

Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2025/HSST ngày 28/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng xử bị cáo 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa có hiệu lực pháp luật nên bị cáo không thuộc trường hợp phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét các căn cứ quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử cho rằng cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án nghiêm,

buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đảm bảo giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung; đồng thời xử phạt bị cáo theo mức án mà Kiểm sát viên tại phiên toà đã đề nghị đối với bị cáo là thỏa đáng.

[8] Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng để thu, nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại khoản 2, 3 Điều 35 và khoản 6 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[9] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2025/HSST ngày 28/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng xử phạt bị cáo 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 06/5/2025 đến ngày 07/5/2025). Vì vậy, sau khi quyết định hình phạt đối với bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án này, Hội đồng xét xử sẽ cộng lại thành hình phạt chung; thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh đã qua sử dụng bị nứt vỡ mặt sau thu giữ của bị cáo: Đây là chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc bán ma túy cho Nguyễn Thanh P nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; đối với 340.000 đồng là số tiền bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Thanh P nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để thu, nộp ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với vật chứng liên quan khác được giải quyết trong vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[11] Về vấn đề khác: Trong vụ án này, bị cáo còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a của Bộ luật Hình sự, Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Anh Nguyễn Văn H1 không biết bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Thanh P nên không đủ căn cứ để xử lý. Đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thanh P, Hoàng Văn C và Bùi Văn K, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra theo Quyết định khởi tố vụ án số 877 ngày 08/8/2025. Đối với người bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa điểm nên tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1, 6 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Đoàn Văn Đ 48 (Bốn mươi tám) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; cộng với 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2025/HSST ngày 28/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng. Buộc bị cáo Đoàn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù; trừ cho bị cáo Đoàn Văn Đ thời gian tạm giữ từ ngày 06/5/2025 đến ngày 07/5/2025. Thời hạn chấp hành hình phạt tù (của các bản án) được tính từ ngày 28/8/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Đoàn Văn Đ 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh đã qua sử dụng bị nứt vỡ mặt sau thu giữ của bị cáo Đ.

Buộc bị cáo Đoàn Văn Đ phải nộp số tiền thu, nộp ngân sách Nhà nước: 340.000 (Ba trăm bốn mươi nghìn) đồng.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Đoàn Văn Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Đoàn Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2-Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 2-Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 1-CATP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV06);
- Cơ quan THAHS-CATP Hải Phòng (PC10);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND (xã, phường, đặc khu) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

Nguyễn Thanh Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thắng Vũ Văn Thôn

Nguyễn Thanh Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Đ1 Đoàn Văn N1

Nguyễn Thanh Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thế Sự Đỗ Thị Viện

Nguyễn Thanh Tùng

cho bị cáo được hưởng án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được sửa chữa sai lầm, trở thành công dân tốt

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ đủ 13 đến dưới 16. Mặc dù giữa bị cáo và bị hại có tình cảm nam nữ, việc quan hệ tình dục là sự đồng thuận của cả hai bên. Tuy nhiên, bị hại là người chưa đủ 16 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế nên hành vi quan hệ tình dục tự nguyện này là trái pháp luật và bị nghiêm cấm. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm.